

KẾ HOẠCH

**Rà soát thường xuyên hộ nghèo, hộ cận nghèo
xã Hoàng Trường theo lộ trình năm 2023**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là Nghị định số 07); Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 (gọi tắt là Quyết định số 24); Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình và mẫu biểu báo cáo (gọi tắt là Thông tư số 07); Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động- Thương binh và xã hội sửa đổi một số nội dung của Thông Tư số 07/2021/TT- BLĐTBXH (gọi tắt là Thông tư 02).

Thực hiện Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025; Công văn số 2340/UBND-LĐTBXH ngày 05/10/2022 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc triển khai thực hiện các Bộ tiêu chí nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025.

Thực hiện công văn số 116/ LĐTBXH ngày 23/11/2022 của Phòng Lao động Thương binh xã hội huyện Hoàng Hóa về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu thuộc lĩnh vực Lao động – Thương binh và xã hội giai đoạn 2022- 2025.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch rà soát thường xuyên hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Hoàng Trường năm 2023 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức rà soát nhằm xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 để đánh giá kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo năm 2023, đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản của người dân giúp các cấp chính quyền triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2023 và thực hiện tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Yêu cầu

Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 thực hiện đúng phương pháp, quy trình được quy định tại Quyết định 24, Thông tư 07 và Thông tư 02 đảm bảo công khai, dân chủ; đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương; sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và sự tham gia của người dân.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi

Trên địa bàn toàn xã.

2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn toàn xã.

III. NỘI DUNG

1. Tiêu chí đo lường nghèo đa chiều, chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

1.1. Tiêu chí đo lường nghèo đa chiều

a) Tiêu chí thu nhập

- Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng.

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản

- **Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm:** việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin.

- **Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm:** việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

1.2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Chuẩn hộ nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Chuẩn hộ cận nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

2. Quy trình, tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Tổ chức rà soát đảm bảo quy trình, tiến độ, thời gian quy định tại điều 3, điều 4 Quyết định số 24 như sau:

2.1. Quy trình rà soát định kỳ

Bước 1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát (Mẫu số 03).

Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với thôn (gọi tắt là thôn) và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát;

- Đối với hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát (Mẫu số 01) và những hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có nguy cơ nghèo, cận nghèo do rà soát viên, trưởng thôn phát hiện lập danh sách đưa vào Mẫu số 02 (Phiếu A) để nhận dạng nhanh hộ gia đình không thuộc đối tượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Trường hợp có dưới 4 tiêu chí thì đưa vào danh sách hộ cần rà soát.

Lưu ý: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, lực lượng rà soát viên, trưởng thôn chủ động phát hiện những hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có nguy cơ nghèo, cận nghèo để hướng dẫn hộ gia đình làm giấy đề nghị đưa vào danh sách các hộ rà soát nhanh theo phiếu A.

Bước 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình (Mẫu số 4.1 và Mẫu số 4.2).

Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

Bước 3. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát.

- Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (*chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo*). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại từ bước 2 theo quy định.

- Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản (Mẫu số 05), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã).

Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai.

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (Mẫu số 06, mẫu số 07) tại nhà văn hóa thôn và trụ sở UBND cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở UBND cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

Bước 5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND cấp huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (Mẫu số 08).

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Chủ tịch UBND cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn (Mẫu số 19) và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (Mẫu số 20).

Bước 7. Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

UBND cấp huyện tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

3. Phương pháp rà soát và phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

3.1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 24): Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Kế hoạch này để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm B1):
 - + Ở khu vực nông thôn: 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng;
- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B2): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

3.2. Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo:

+ Khu vực nông thôn: hộ có điểm B1 \leq 140 điểm và điểm B2 \geq 30 điểm.

- Hộ cận nghèo:

4. Hệ thống biểu mẫu, phiếu rà soát

Hệ thống biểu: Tại phụ lục II kèm theo Kế hoạch này, gồm: Các biểu mẫu quy định tại Quyết định 24, Thông tư 07, Thông tư 02 đã được đánh lại số thứ tự và một số mẫu biểu có bổ sung thêm thông tin nhằm phục vụ công tác tổng hợp và thực hiện chính sách giảm nghèo có liên quan.

5. Báo cáo kết quả rà soát thường xuyên năm 2023

Đơn vị thôn rà soát báo cáo trước ngày 15 hàng tháng. Họp thôn công bố kết quả rà soát. Niêm yết trong vòng 03 ngày tại nhà văn hóa thôn. Báo cáo kết quả chính thức lên Ban chỉ đạo xã. Ban chỉ đạo họp thống nhất kết quả tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên trên địa bàn.

6. Chỉ tiêu giảm nghèo, cận nghèo năm 2023

Các đơn vị thôn giảm nghèo theo lộ trình từ tháng 3/2023 cho đến khi rà soát định kỳ đảm bảo giảm theo chỉ tiêu huyện giao. Cụ thể như sau:

6.1. Thôn Văn Phong

- Thời điểm rà soát tháng 3/2023.

- Hộ nghèo 19 hộ giảm 06 hộ có người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động. Hộ nghèo còn 0 % trừ hộ bảo trợ và hộ không có khả năng lao động.

- Hộ cận nghèo 38 hộ giảm 38 hộ còn 0%.

6.2. Thôn Hải Sơn

- Thời điểm rà soát tháng 4/2023.

- Hộ nghèo 15 hộ giảm 11 hộ có người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động. Hộ nghèo còn 0 % trừ hộ bảo trợ và hộ không có khả năng lao động.

- Hộ cận nghèo 41 hộ giảm 41 hộ còn 0%.

6.3. Thôn Linh Trường

- Thời điểm rà soát tháng 5/2023.

- Hộ nghèo 14 hộ giảm 9 hộ có người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động. Hộ nghèo còn 0 % trừ hộ bảo trợ và hộ không có khả năng lao động.

- Hộ cận nghèo 29 hộ giảm 29 hộ còn 0%.

6.4. Thôn Đại Trường

- Thời điểm rà soát tháng 6/2023

- Hộ nghèo 20 hộ giảm 14 hộ có người trong độ tuổi lao động có khả năng lao động. Hộ nghèo còn 0 % trừ hộ bảo trợ và hộ không có khả năng lao động.

- Hộ cận nghèo 38 hộ giảm 38 hộ còn 0%.

6.5. Thôn Giang sơn

- Thời điểm rà soát tháng 7/2023

- Hộ nghèo 10 hộ giảm 5 hộ

- Hộ cận nghèo 29 hộ giảm 15 hộ

6.6. Thôn Liên Minh

- Thời điểm rà soát tháng 8/2023
- Hộ nghèo 15 hộ giảm 7 hộ
- Hộ cận nghèo 30 hộ giảm 15 hộ

6.7. Thôn Thành Xuân

- Thời điểm rà soát tháng 9/2023
- Hộ nghèo 14 hộ giảm 6 hộ
- Hộ cận nghèo 29 hộ giảm 14 hộ

6.8. Thôn 1, Thôn 4

- Thời điểm rà soát tháng 10/2023

*** Thôn 1**

- Hộ nghèo 12 hộ giảm 6 hộ
- Hộ cận nghèo 19 hộ giảm 9 hộ

*** Thôn 4**

- Hộ nghèo 6 hộ giảm 3 hộ
- Hộ cận nghèo 13 hộ giảm 6 hộ

7. Kinh phí thực hiện

Căn cứ Kế hoạch được duyệt, UBND xã bố trí thêm kinh phí để thực hiện tốt, đảm bảo chất lượng những nội dung công việc trên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023.
- Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo địa bàn được phân công.
- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ với Trưởng Ban Chỉ đạo xã (Công chức Lao động - TBXH) .

2. Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các công chức liên quan triển khai kế hoạch rà soát; tổ chức, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thôn thực hiện rà soát.
- Tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cho thành viên Ban chỉ đạo cấp xã và tổ rà soát.
- Thống nhất biểu mẫu in tài liệu hướng dẫn, phiếu, biểu mẫu phục vụ việc rà soát.
- Tổng hợp báo cáo UBND huyện kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Công chức Văn Phòng - thống kê

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban; Phó chủ tịch làm phó trưởng ban, công chức Văn hóa - Xã hội; công chức Văn phòng - Thống kê, Tài chính - Kế toán, Nông nghiệp - Địa chính - Xây dựng, Tư pháp - Hộ tịch; cán bộ công chức có liên quan và các Trưởng thôn làm thành viên. Mời lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tham gia giám sát.

- Kiện toàn tổ rà soát viên trực tiếp làm công tác rà soát, tổng hợp dữ liệu gồm: Trưởng thôn, trưởng ban mặt trận thôn, đại diện một số đoàn thể (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Công an viên,...). Tùy theo số lượng hộ trong thôn và đề xuất của thôn Chủ tịch UBND xã quyết định số lượng, thành phần tham gia lực lượng rà soát viên nhằm đảm bảo tiến độ thời gian.

- Phối hợp với công chức Lao động- Thương binh và xã hội, các công chức có liên quan tổ chức tập huấn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho đơn vị thôn tham gia hỗ trợ thực hiện rà soát, tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

4. Công chức Tài chính- Kế toán

- Chủ trì, phối hợp với công chức Lao động - TBXH thẩm định dự toán và bố trí, phân bổ kinh phí, hướng dẫn sử dụng và thanh quyết toán kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy định.

5. Công chức Văn hóa thông tin – Trưởng đài truyền thanh

- Chủ động đầu mối, phối hợp với Ban chỉ đạo để thu thập thông tin, xây dựng nội dung, hình thức tổ chức thông tin, tuyên truyền về mục đích ý nghĩa và phương pháp, quy trình công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023, tiêu chí và mức chuẩn nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều áp dụng trong giai đoạn 2022-2025. Viết tin, bài về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình với nội dung, hình thức phù hợp với tình hình của xã.

6. Đơn vị thôn

- Các thành viên trong tổ rà soát ở đơn vị thôn tiến hành rà soát điều tra trực tiếp đến các hộ theo đúng phương pháp, quy trình, công cụ đo lường đa chiều, đảm bảo công khai, dân chủ và có sự tham gia của người dân và dưới sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, giám sát của Mặt trận Tổ quốc. Báo cáo về Ban chỉ đạo rà soát điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã đúng thời gian quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức Đoàn thể xã

- Giám sát việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; chỉ đạo các tổ chức thành viên căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tích cực tuyên truyền và thực hiện giám sát việc rà soát ở đơn vị thôn.

- Tuyên truyền, giải thích cho cán bộ và nhân dân hiểu được: Mục đích, ý nghĩa và phương pháp, quy trình, công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023; tiêu chí và mức chuẩn nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2022 – 2025.

Căn cứ Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân xã đề nghị cán bộ công chức, các đơn vị thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nếu còn vướng mắc phát sinh, đề nghị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân xã (qua Ban chính sách xã) để phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

- BCĐ xã (B/c);
- Thường trực Đảng Ủy, HĐND xã (B/c);
- Các công chức (T/h);
- Các đơn vị thôn (T/h);
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Lê Thanh Cảnh